

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 10 - 3 - 2025

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoài Đức Huệ

Bà Lê Thị Kim Xuyên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Huỳnh Đức Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 458/2024/TLST-HNGĐ ngày 08/11/2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14/02/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1975

Địa chỉ: khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Ngô Sỹ P, sinh năm 1973

Nơi cư trú cuối cùng: khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H và anh P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/10/2024 và các lời khai tại hồ sơ, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày: Chị và anh Ngô Sỹ P xây dựng gia đình với nhau năm 2001, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/7/2001. Nay chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P. Nguyên nhân chị H

yêu cầu ly hôn là anh P đã mất tích theo Quyết định số 08/2024/QĐST-DS ngày 16/9/2024 của Toà án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Về con chung: Chị và anh P có 02 con chung là cháu Ngô Thanh H1, sinh ngày 19/6/2001 và cháu Ngô Ngọc Lan K, sinh ngày 11/5/2015. Đối với cháu H1 đã thành niên và có khả năng lao động để tự nuôi mình nên chị H không yêu cầu về nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Nếu ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu K và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H khai không có.

Bị đơn anh Ngô Sỹ P vắng mặt, không đến Tòa án cung cấp chứng cứ và tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh P. Về con chung: giao con chung là cháu Ngô Ngọc L Khuê cho chị H được quyền nuôi dưỡng, tạm thời anh P không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Bùi Thị H vắng mặt và có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H và anh P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Sỹ P và chị Bùi Thị H xây dựng gia đình với nhau năm 2001, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/7/2001, việc kết hôn do cả hai đều tự nguyện nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Chị H xin ly hôn với anh P với lý do anh P đã mất tích theo quyết định số 08/2024/QĐST-DS ngày 16/9/2024 của Toà án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh P là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh P có 02 người con chung là cháu Ngô Thanh H1, sinh ngày 19/6/2001 và cháu Ngô Ngọc Lan K, sinh ngày 11/5/2015. Đối với cháu H1 đã thành niên và có khả năng lao động để tự nuôi mình nên chị H không yêu cầu về nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Nếu ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu K và không yêu cầu anh P cấp

đưỡng nuôi con. Do anh P mất tích nên Hội đồng xét xử giao con chung là cháu K cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9 và Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp ly hôn” của chị Bùi Thị H đối với anh Ngô Sỹ P.

Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Ngô Sỹ P.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Ngô Ngọc Lan K, sinh ngày 11/5/2015 cho chị Bùi Thị H nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm thời anh Ngô Sỹ P không cấp dưỡng con.

Anh Ngô Sỹ P được quyền đến thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0022223 ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch;
- UBND thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Lâm